

Nguyễn Phi Long

Chuyên viên phân tích

Long.nguyenphi@mbs.com.vn**Hoàng Công Tuấn**

Trưởng bộ phận kinh tế

Tuan.hoangcong@mbs.com.vn

NHNN bơm ròng 63,8 nghìn tỷ đồng trên thị trường mở trong tháng 06 để hỗ trợ thanh khoản hệ thống ngân hàng thời điểm chốt quý 2. Tỷ giá đã ổn định trở lại, giao dịch quanh mốc 23.300 sau khi áp lực từ thế giới đã suy giảm do Mỹ-Trung nối lại vòng đàm phán thương mại. Đến hết Q2/2019, KBNN đã huy động thành công 105 nghìn tỷ đồng TPCP cho NSNN, hoàn thành 40% kế hoạch năm. Giao dịch Repo tăng mạnh, chiếm 58% thanh khoản trên thị trường TPCP thứ cấp, đạt 4.870 tỷ/ngày (+8%MoM). Quy mô thị trường TPDN đã tăng trưởng gần 03 lần trong 04 năm, từ đầu năm đến nay các doanh nghiệp đã phát hành gần 70 nghìn tỷ TPDN, trong đó lĩnh vực ngân hàng và BĐS chiếm tỷ trọng lớn nhất, lần lượt ở mức 36,8% và 28,3%.

Thị Trường Tiền Tệ**NHNN bơm ròng 63,8 nghìn tỷ đồng hỗ trợ thanh khoản**

Thanh khoản hệ thống ngân hàng có xu hướng kém dồi dào vào thời điểm chốt quý 2 hàng năm, do vậy, NHNN đã bơm ròng tổng cộng 63,8 nghìn tỷ đồng trên thị trường mở trong tháng 6 để hỗ trợ thanh khoản, bằng việc bơm ròng 51,8 nghìn tỷ qua kênh tín phiếu và 12 nghìn tỷ qua kênh OMO. Nhìn chung 6 tháng đầu năm NHNN đã hút ròng 97,5 nghìn tỷ đồng trên thị trường mở, NHNN chủ động tiết nguồn cung thanh khoản hệ thống ngân hàng bằng việc phát hành tín phiếu giữ chênh lệch lãi suất USD/VND giúp ổn định tỷ giá.

Các TCTD thường có nhu cầu đẩy mạnh huy động vào cuối quý 2 khiến lãi suất liên ngân hàng tăng mạnh tại tất cả các kỳ hạn trong tuần cuối tháng 6. Lãi suất liên ngân hàng đã vọt tăng 84,6 điểm cơ bản ở kỳ hạn qua đêm, lên mức 3,73%. Kỳ hạn 1 tuần, 2 tuần và 1 tháng tăng mạnh lên sát mức 4%, lần lượt ở mức 3,77%, 3,81% và 3,9%/năm, tăng lần lượt 79,6, 63,9 và 52,5 điểm cơ bản so với cuối tháng 05.

Thuật ngữ viết tắt:

TPCP: Trái phiếu chính phủ

NSNN: Ngân sách nhà nước

NHNN: Ngân hàng nhà nước

NHTM: Ngân hàng thương mại

KBNN: Kho bạc nhà nước

GTGD: Giá trị giao dịch

NĐTNN: Nhà đầu tư nước ngoài

TCTD: Tổ chức tín dụng

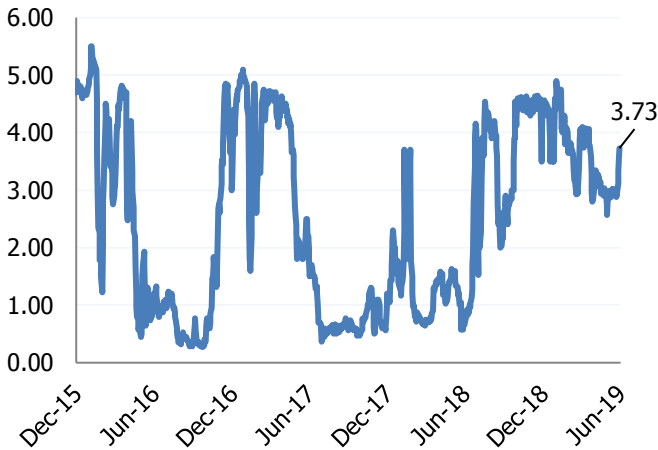
Tỷ giá ổn định trở lại giao dịch quanh mốc 23.300 đồng sau khi Mỹ-Trung thoả thuận đình chiến tạm thời

Hội nghị G20 ở Osaka, Nhật Bản kết thúc với hai nước Mỹ-Trung đồng ý trở lại đàm phán thương mại, đồng thời chính phủ Mỹ tuyên bố chưa thi hành lệnh cấm vận lên Huawei. Đồng nhân dân tệ đã hồi phục về ngưỡng 6.85 CNY/USD sau một thời gian giao dịch trên mức 6.9 CNY/USD. Kỳ vọng Fed sẽ hạ lãi suất ngay trong tháng 07 năm nay với xác suất 100% khiến chỉ số sức mạnh đồng USD DXY rơi xuống ngưỡng 96.1 điểm, đóng cửa tháng 6 ở mức 96.13 điểm. Điều này khiến các đồng tiền trong khu vực đều tăng so với đồng USD: từ đầu năm tới

nay, đồng Baht Thái tăng 5,27%, Rupee Indonesia tăng 2,3%, PHP tăng 2,22%, SGD tăng 0,75%, NDT giảm 0,07% và VND giảm 0,39%.

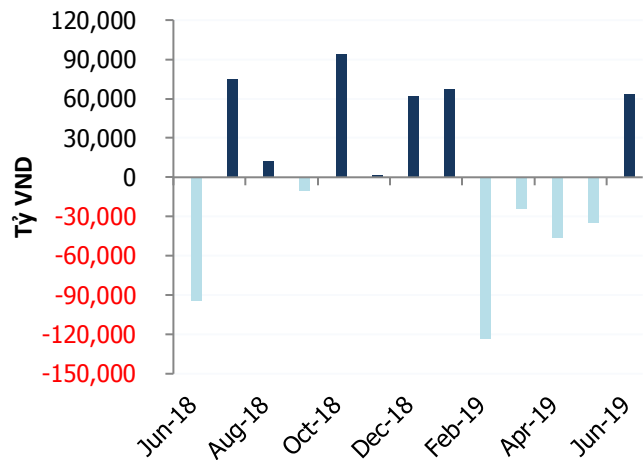
Tỷ giá trung tâm tăng 1 đồng so với cuối tháng 05, giao dịch tại mức 23,066 đồng/USD. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm mạnh 122 đồng, hiện đang giao dịch ở mức 23,298 đồng/USD. Tỷ giá liên ngân hàng cũng giảm mạnh về 23,302 VND/USD, do nguồn cung ngoại tệ trong tháng 06 khá dồi dào nhờ thặng dư xuất khẩu đạt 400 triệu USD so với mức thâm hụt 1,3 tỷ USD trong tháng 05. Các yếu tố trong nước ổn định và áp lực từ diễn biến chiến tranh thương mại giảm trong tháng 07 sẽ giúp thị trường ngoại hối ổn định hơn, tỷ giá VND/USD được kỳ vọng sẽ giảm biến động và duy trì giao dịch quanh mức 23,300 đồng/USD.

Hình 1. Lãi suất qua đêm liên ngân hàng (%)



Nguồn: Bloomberg.

Hình 2. Thanh khoản thị trường mở (Bơm Ròng)



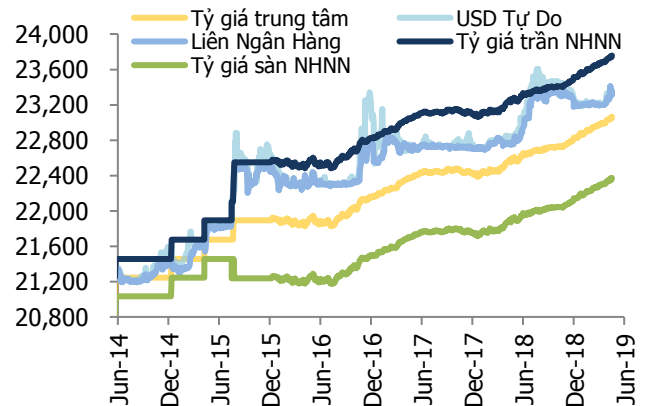
Nguồn: NHNN, MBS.

Hình 3. Lãi suất liên ngân hàng

	Qua đêm	1 Tuần	2 Tuần	1 Tháng
29/03	4,00	4,03	4,07	4,17
26/04	2,84	3,01	3,27	3,48
31/05	2,80	2,98	3,18	3,38
28/06	3,73	3,77	3,81	3,90
(%)				

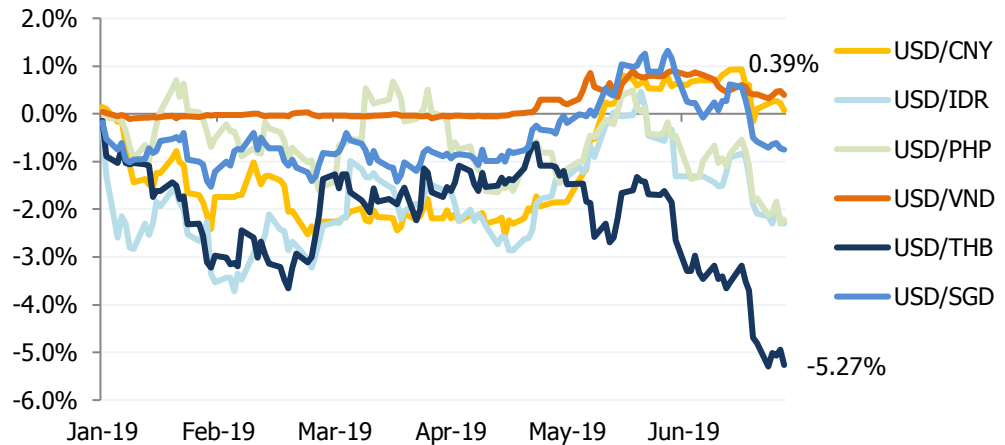
Nguồn: Bloomberg.

Hình 4. Tỷ giá USD/VND



Nguồn: Bloomberg.

Hình 5. Tỷ giá một số đồng tiền trong khu vực so với USD



Nguồn: Bloomberg.

Thị Trường Trái Phiếu Chính Phủ

Thị trường sơ cấp

Đến hết Q2/2019, KBNN huy động thành công 105 nghìn tỷ đồng TPCP, hoàn thành 40% kế hoạch năm

Trong Q2, KBNN chỉ gọi thầu thành công 35,6 nghìn tỷ đồng TPCP, bằng 45% kế hoạch Q2. Chỉ có 106 tỷ đồng TPCP kỳ hạn 5N và 200 tỷ đồng kỳ hạn 7N trúng thầu, tương đương với 1% và 4% kế hoạch gọi thầu Q2. Các kỳ hạn dài tỏ ra hấp dẫn hơn với nhà đầu tư, kỳ hạn 20N và 30N đã huy động vượt kế hoạch, phát hành lần lượt 5.336 tỷ đồng và 4.450 tỷ đồng, tương đương với 107% và 111% kế hoạch Q2, dù lợi suất 2 kỳ hạn này đã giảm 7-11 điểm cơ bản. Kỳ hạn 10N và 15N vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong danh mục TPCP do KBNN phát hành trong Q2, với lượng phát hành thành công đạt 12.100 tỷ và 13.400 tỷ đồng.

Thị trường thứ cấp

Giao dịch Repo đạt 4.870 tỷ/ngày (+8%MoM), chiếm 58% thanh khoản

Tổng GTGD trên thị trường thứ cấp đạt 166,5 nghìn tỷ đồng, trong đó giao dịch repo chiếm 58% đạt 97,4 nghìn tỷ đồng, giao dịch outright đạt 69,2 nghìn tỷ, chiếm 42% tổng GTGD. Thanh khoản thị trường tăng nhẹ so với tháng 05 lên mức 8.330 tỷ đồng/ngày. Khối lượng giao dịch Outrights giảm 20% so với tháng trước, đạt 3,46 nghìn tỷ/ngày. Giao dịch Repo tăng 19%, GTGD trung bình ngày là 4.870 tỷ đồng.

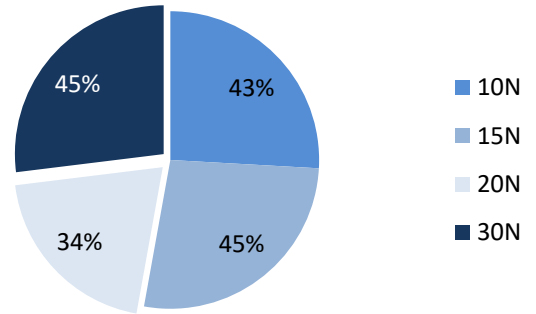
Mặt bằng lợi tức giảm ở các kỳ hạn 1N, 2N, 3N và 5N trong khi lợi suất các kỳ hạn 7N, 10N và 15N tăng nhẹ so với tháng 05. Lợi suất kỳ hạn 7N, 10N và 15N giảm lần lượt 4, 5,6 và 2,7bps xuống mức 4,26%, 4,69% và 5,07%/năm. Lợi suất kỳ hạn 1N tăng 4bps lên mức 3,27%/năm, trong khi kỳ hạn 2N, 3N, 5N tăng lần lượt 6,4, 5,8 và 5,2bps lên mức 3,54%, 3,66% và 3,91%/năm.

Hình 6. Kết quả đấu thầu TPCP tháng 06/2019

Kỳ hạn	Giá trị chào bán	Giá trị trúng thầu	Tỷ lệ trúng thầu	Lợi suất
5N	500	0	0%	0%
7N	2.000	0	0%	0%
10N	3.000	2.882	96%	4,64% - 4,67%
15N	3.000	3.000	100%	5% - 5,03%
20N	2.250	2.250	100%	5,58% - 5,63%
30N	3.000	3.000	100%	5,78% - 5,85%
Tổng	12.750	11.132	87%	Đơn vị: tỷ đồng

Nguồn: HNX, MBS.

Hình 7. Tỷ trọng TPCP trúng thầu T06/2019



Nguồn: HNX, MBS.

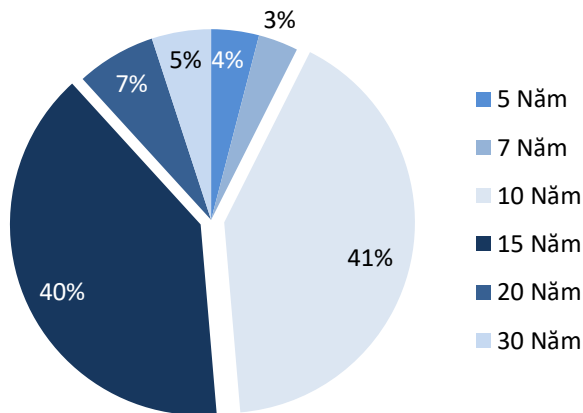
Hình 8. Kế hoạch phát hành TPCP năm 2019

Đơn vị: tỷ đồng

Kỳ hạn	Kế hoạch Q1/2019	Kế hoạch Q2/2019	Kế hoạch 2019	Đã phát hành trong Q1	Đã phát hành trong Q2	% Kế hoạch Q2	% Kế hoạch năm YTD
5 Năm	7.000	10.000	40.000	4.150	106	1%	11%
7 Năm	5.500	5.000	30.000	3.350	200	4%	12%
10 Năm	30.000	26.000	70.000	31.180	12.152	47%	62%
15 Năm	26.000	30.000	78.000	28.205	13.400	45%	53%
20 Năm	3.000	5.000	20.000	1.749	5.336	107%	35%
30 Năm	2.000	4.000	22.000	835	4.450	111%	24%
Tổng	73.500	80.000	260.000	69.469	35.644	45%	40%

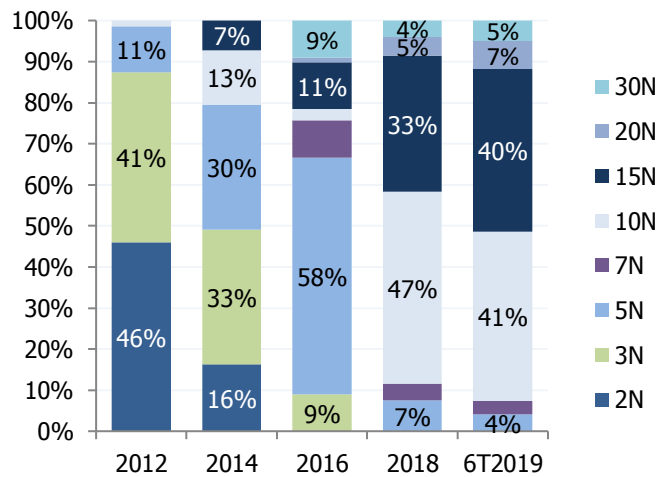
Nguồn: KBNN, HNX, MBS.

Hình 9. Tỷ trọng TPCP trúng thầu nửa đầu năm



Nguồn: KBNN, HNX, MBS.

Hình 10. Tỷ trọng TPCP trúng thầu qua các năm



Nguồn: HNX, MBS.

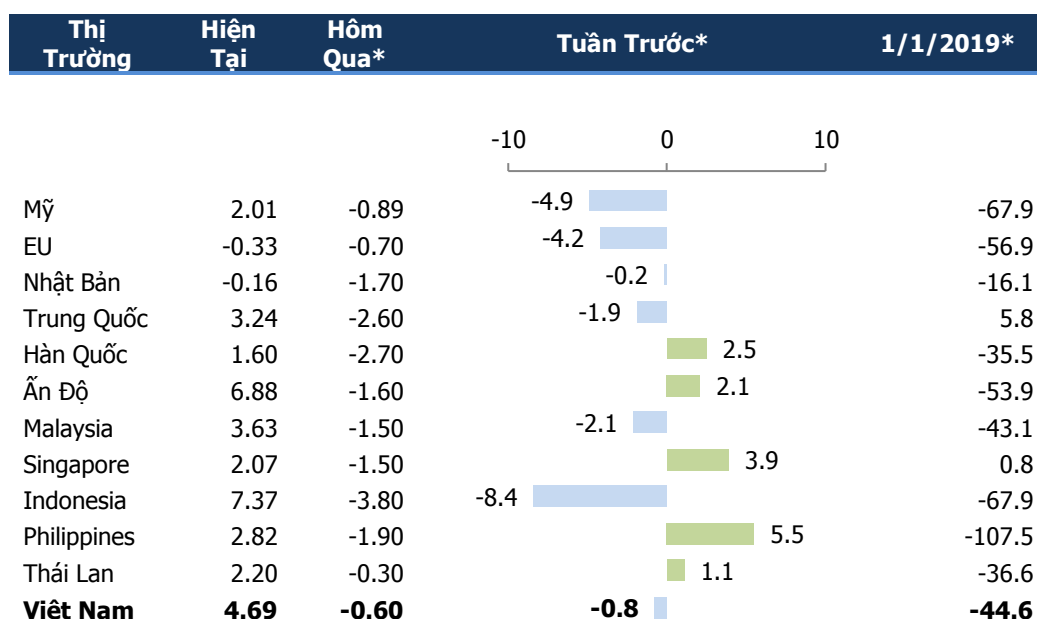
Khối ngoại tiếp tục mua ròng 2.830 tỷ đồng trên thị trường thứ cấp, đây là tháng thứ 8 khối này mua ròng liên tiếp. Nhà đầu tư nước ngoài đã mua ròng 12,1 nghìn tỷ đồng từ cuối năm ngoái, tính từ đầu năm tới nay khối ngoại đã mua ròng gần 10 nghìn tỷ.

Kỳ vọng Fed hạ lãi suất ngay trong tháng 7 và NHTW các nước hạ lãi suất khiến lợi suất TPCP 10N giảm ở hầu hết các quốc gia so với thời điểm cuối tháng 05: TPCP 10N của Mỹ giảm 21 điểm cơ bản xuống mức 2%/năm, EU: -0.33%/năm (-15bps), Nhật Bản: -0.16% (-8bps), Trung Quốc: 3,24% (-5bps).

Hình 11. Lợi suất TPCP 10N tại một số quốc gia

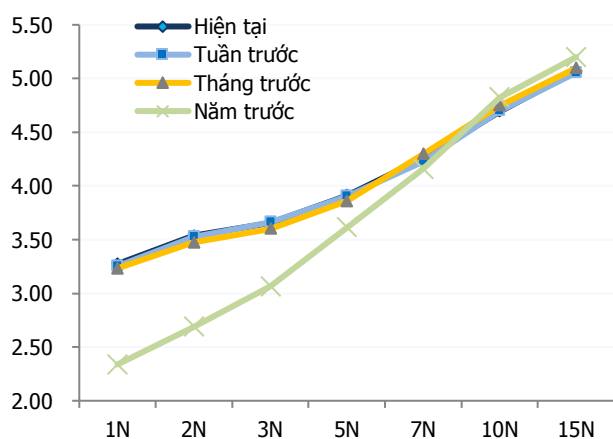
Tính đến ngày 28/06/2019

*Số điểm cơ bản thay đổi so với hiện tại



Nguồn: Bloomberg.

Hình 12. Lợi suất TPCP (%)



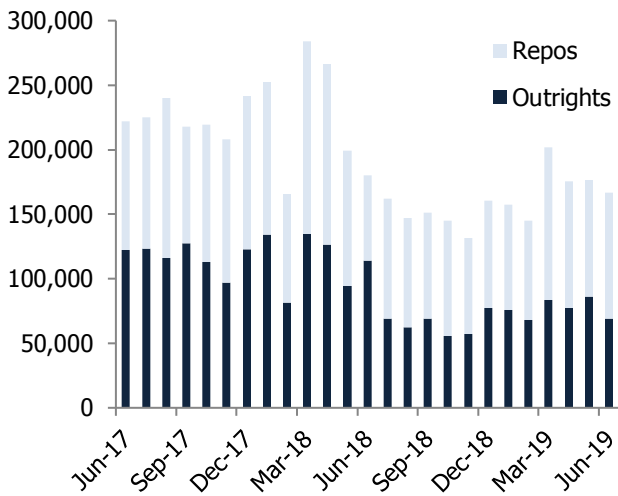
Nguồn: Bloomberg.

Hình 13. Chênh lệch lợi suất TPCP VN 2N và 10N (bps)



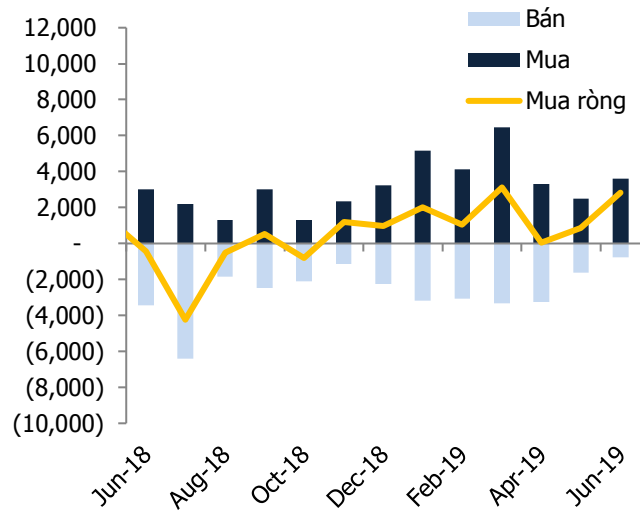
Nguồn: Bloomberg.

Hình 14. GTGD Outrights và Repos trên thị trường thứ cấp



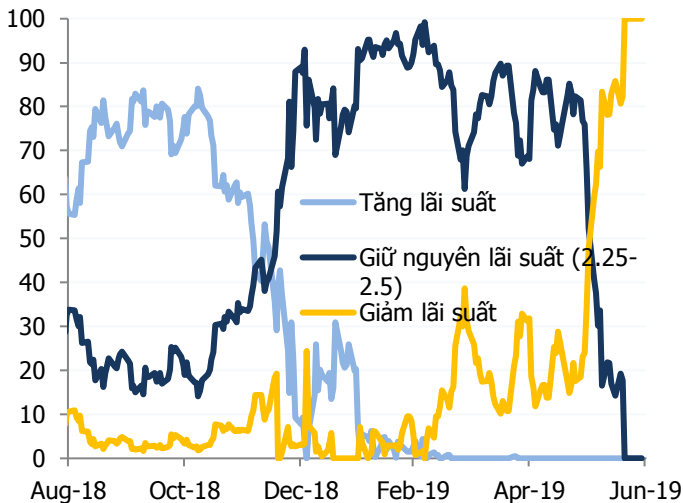
Nguồn: HNX.

Hình 15. Giao dịch khối ngoại trên thị trường thứ cấp



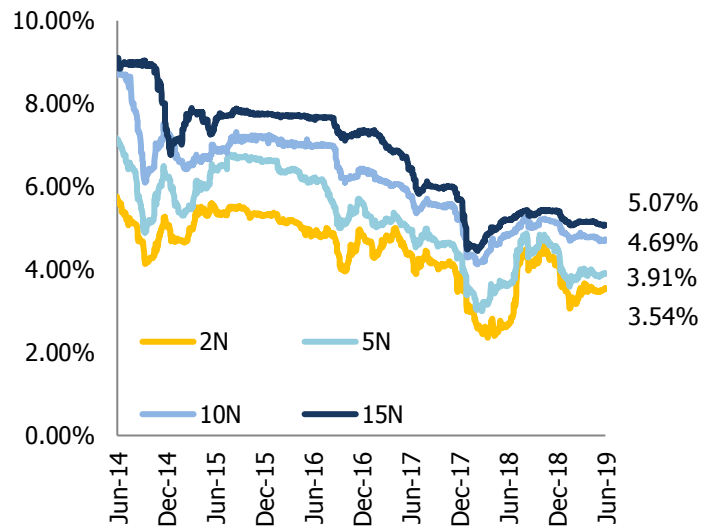
Nguồn: HNX.

Hình 16. Xác suất Fed giảm lãi suất trong kỳ họp tháng 09



Nguồn: Bloomberg.

Hình 17. Đường cong lợi suất TPCP - TT thứ cấp



Nguồn: Bloomberg.

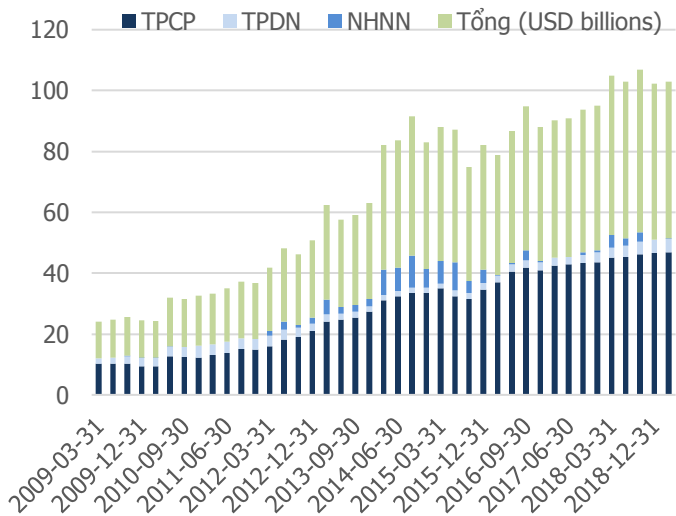
Thị Trường Trái Phiếu Doanh Nghiệp

6 tháng đầu năm, đã có 70 nghìn tỷ đồng TPDN được phát hành, trong đó nhóm ngành ngân hàng, bất động sản chiếm tỷ trọng lớn nhất, lần lượt 36,8% và 28,3% tổng lượng TPDN phát hành. Nhóm ngành ngân hàng dẫn đầu phát hành trái phiếu, đạt 25,7 nghìn tỷ đồng, do nhu cầu tăng vốn cấp II để nâng tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) lên mức 8% theo quy định của thông tư 41/2016/TT-NHNN. Ngân hàng ACB đứng đầu với 6.850 tỷ đồng trái phiếu phát hành, với mức lãi suất cố định từ 6,7 – 6,8%/năm, kỳ hạn 3 năm, thanh toán 1

năm/lần. Đứng thứ 2 là VPB với 5.900 tỷ đồng trái phiếu phát hành có kỳ hạn 3 năm, lãi suất cố định từ 6,4% - 6,9%.

Nhóm ngành bất động sản, xây dựng, hạ tầng đứng thứ hai về lượng trái phiếu phát hành với 19,7 nghìn tỷ đồng, chiếm 28,3% tổng lượng TPDN phát hành từ đầu năm. Lĩnh vực kinh doanh BĐS, XD là nhóm ngành thường có tỷ lệ vốn vay cao, đang phải tìm đến kênh huy động vốn khác như phát hành TPDN do thời gian tới NHNN sẽ thắt chặt dòng tín dụng ngân hàng cho vay BĐS thông qua quy định giảm tỷ lệ sử dụng vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn của TCTD từ 45% dần về mức 30% trong năm 2021/2022. Vì vậy, nhóm ngành BĐS đang phải đẩy mạnh huy động qua TPDN với mức lãi suất coupon cao nhất, phổ biến trên 10%/năm. Trong đó, trái phiếu của Phát Đạt có mức lãi suất coupon cao nhất lên đến 14,5%/năm. TPDN của các doanh nghiệp BĐS, xây dựng thường có tài sản đảm bảo dưới dạng quyền sử dụng đất, có kỳ hạn từ 1 năm đến 10 năm (CII), phổ biến là kỳ hạn 2 năm.

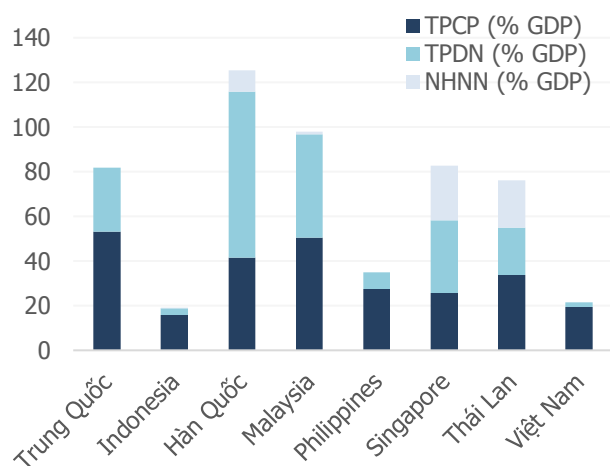
Hình 18. Quy mô thị trường trái phiếu Việt Nam



Hình 19. Dư nợ trái phiếu đến Q1/2019

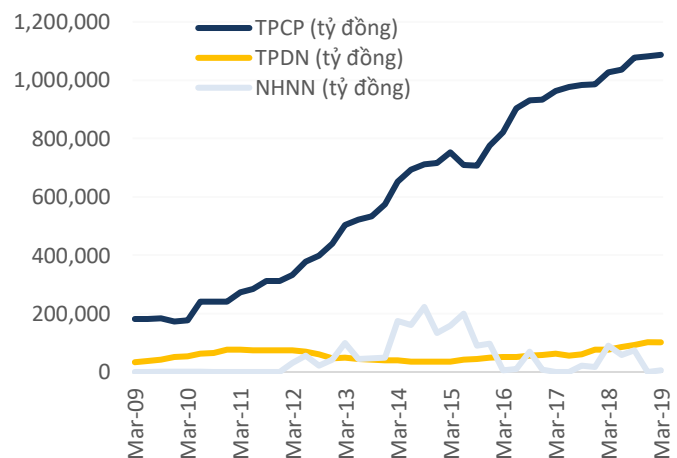
Tỷ đồng	Dư nợ	% Tổng dư nợ
TPCP	919.151	77%
Tín phiếu NHNN	4.900	0,4%
TP CPBL	168.177	14%
TPDN	100.731	8%
Tổng dư nợ TP	1.192.959	100%

Hình 20. Quy mô các thị trường trái phiếu



Nguồn: ADB, MBS.

Hình 21. Dư nợ thị trường trái phiếu Việt Nam từ 2009



Nguồn: ADB, MBS.

Hình 22. Phát hành TPDN từ đầu năm 2019

Tổ chức phát hành	Ngày phát hành/ Công bố TT	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất coupon (năm)	Loại coupon	Kỳ hạn trả lãi	Ghi chú
Ngân Hàng			25.700				
ACB	10-24/06/2019	3 Năm	4.500	6.7%-6.75%	Cố định	12 tháng/lần	
ACB	22/04/2019	3 Năm	2.350	6,8%	Cố định	12 tháng/lần	
LPB	27/06/2019	2 Năm	1.000	6.7%	Cố định	12 tháng/lần	
LPB	25/04/2019	2 Năm	1.000	6,7%	Cố định	12 tháng/lần	
Seabank	19/06/2019	2 Năm	700	6.7%	Cố định	12 tháng/lần	
Seabank	9/5/2019	2-3N	2.250	7,1-7,3%	Cố định	12 tháng/lần	
BAB	17/06/2019	2N – 3N	1.300	6.4%-6.8%	Cố định	12 tháng/lần	
BAB	20/05/2019	3 Năm	300	6,5%	Cố định	12 tháng/lần	Put & call option
BAB	15/05/2019	2 Năm	500	6,5%	Cố định	12 tháng/lần	
OCB	29/05/2019	3 Năm	300	7%	Cố định	12 tháng/lần	
VPB	24-30/05/2019	3 Năm	1.600	6,4%-6,9%	Cố định	12 tháng/lần	
VPB	20-22/05/2019	3 Năm	1.200	6,4-6,9%	Cố định	12 tháng/lần	
VPB	16/05/2019	3 Năm	500	6,9%	Cố định	12 tháng/lần	
VPB	13/5/2019	3 Năm	500	6,9%	Cố định	12 tháng/lần	
VPB	9/5/2019	3 Năm	500	6,9%	Cố định	12 tháng/lần	
VPB	6/5/2019	3 Năm	400	6,9%	Cố định	12 tháng/lần	
VPB	18/04/2019	3 Năm	500	6,9%	Cố định	12 tháng/lần	Mua lại trước hạn
VPB	16/04/2019	3 Năm	500	6,4 – 6,7%	Cố định	12 tháng/lần	Mua lại trước hạn
VPB	10/4/2019	3 Năm	200	6,4%	Cố định	12 tháng/lần	Mua lại trước hạn
HDB	28/05/2019	3 Năm	1.000	6,3%	Cố định	12 tháng/lần	Mua lại trước hạn
HDB	14/05/2019	3 Năm	900	6,3-6,9%	Cố định	12 tháng/lần	
HDB	22/04/2019	2-3N	1.100	6,3-6,8%	Cố định	12 tháng/lần	
VIB	15/05/2019	5 Năm	100	8,83%	Thả nổi: 2% + LSTC	12 tháng/lần	
ABB	25/04/2019	3 Năm	2.500	7,0%	Thả nổi	12 tháng/lần	
BDS, XD, Hạ Tầng			19.749				
Hưng Thịnh Land	27/06/2019	2 Năm	1.000	11%	Kỳ đầu: 11%. Các kỳ sau thả nổi: LSTC + 4%	3 tháng/lần	TSDB: 16.308m2 sàn dự án Melody Vũng Tàu, 28tr cổ phần Hưng Thịnh Land, nguồn thu dự án Richmond City
CTCP Xây Lắp 6	20/06/2019	3 Năm	197	10%	2 kỳ đầu: 10%. Các kỳ sau: LSTC + 3%	6 tháng/lần	TSDB: 5,4tr cổ phần VRM
NVL	24/05/2019	2 Năm	200	11%	Kỳ đầu: 11%. Các kỳ sau: LSTC + 4%	6 tháng/lần	TSDB: 8tr cổ phiếu NVL
CTCP đầu tư XD Vịnh Nha Trang	12/06/2019	10 Năm	650	10%	4 kỳ đầu: 10%. Các kỳ sau: LSTC + 3.5%	3 tháng/lần	
HDG	11/06/2019	15 tháng	200	10%	Cố định	6 tháng/lần	
TNHH Hoàng Trường	13-18/06/2019	5 Năm	925	9.5%	Kỳ đầu: 9.5%. Kỳ sau: 3% + LSTC	3 tháng/lần	TSDB: 19.5tr cổ phiếu VIC
HLL	05/06/2019	3 Năm	197	10%	2 kỳ đầu: 10%. Các kỳ sau: LSTC + 3%	6 tháng/lần	TSDB: 110.5tr cổ phiếu HLL, 2.55tr cổ phiếu VRM
TNHH Quan Minh	14/06/2019	2 Năm	150		LSTC + 4%	3 tháng/lần	
IJC	31/05/2019	5 Năm	500	10,5%	4 kỳ đầu: 10,5%. Các kỳ sau thả nổi: 3,5% + LSTC	3 tháng/lần	TSDB: Quyền sử dụng đất Becamex Bình Phước 1.031ha
KDH	21/05/2019	2 Năm	450	12,0%		6 tháng/lần	
KDH	03/05/2019	2 Năm	450	12,0%		6 tháng/lần	
PDR	20/05/2019	5 Năm	550	10,5%			
PDR	14/05/2019	1 Năm	100	12,0%		6 tháng/lần	
PDR	18/03/2019	1 Năm	200	14,5%			
NVL	14/05/2019	1 Năm	200	11,0%		6 tháng/lần	Có TSDB
NVL	29/03/2019	1 Năm	200	10,8%		6 tháng/lần	Có TSDB
HDG	15/05/2019	2 Năm	250	10,5%	LS =3,7% + LSHĐ 12T		Có TSDB
VPI	9/5/2019	31 tháng	800	12,0%	Thả nổi. Kỳ tính lãi đầu: 12%. Các kỳ sau: 4,3%	6 tháng/lần	Có TSDB

+ LSHĐ VPB 12 tháng

VPI	09/04/2019	3 Năm	80	12,0%		6 tháng/lần	
VPI	22/03/2019	2 Năm	200	9,5%		6 tháng/lần	
CTCP DV Newco	2/5/2019	18 tháng	1.500	10,35%		3 tháng/lần	TSĐB: 26tr cổ phiếu VIC vốn 1250 tỷ tại cty NewVision
TNR Holdings	30/04/2019	2 Năm	494	9,5%		12 tháng/lần	
TNR Holdings	28/01/2019	2 Năm	497	9,5%		12 tháng/lần	
FLC	26/04/2019	2 Năm	300	11,3%	4 kỳ đầu: 11,3%/năm. Các kỳ sau: 4% + LSTC	3 tháng/lần	Có TSĐB
CTI	24/04/2019	2 Năm	80	10,0%	Thả nổi. Năm thứ 2: 3,3%+LSTC	6 tháng/lần	
CTI	08/04/2019	2 Năm	80	10,0%		6 tháng/lần	
DIG	24/04/2019	5 Năm	0.1	5,0%			
MBLand Tonkin	23/04/2019	3 Năm	400	10,2%	Kỳ đầu: 10,2%. Các kỳ sau: 3,5% + LSTC	12 tháng/lần	TSĐB: quyền sử dụng đất
VPL	22/04/2019	5 Năm	1.000	10,5%	2 kỳ đầu: 10,5%. Các kỳ sau: 4,5% + LSTC	3 tháng/lần	TP chuyển đổi, không có TSĐB
VPL	17/04/2019	5 Năm	1.000	10,5%	2 kỳ đầu: 10,5%. Các kỳ sau: 4,5% + LSTC	3 tháng/lần	
BĐS Vạn Phát	22/04/2019	4 Năm	380	10,0%	4 kỳ đầu: 10%. Các kỳ sau: 3,5% + LSHĐ MB 12 tháng	3 tháng/lần	TSĐB: cổ phiếu NVL
KBC	22/04/2019	2 Năm	200	10,5%		6 tháng/lần	
HQC	20/04/2019	5 Năm	1.000	0,0%			TP Chuyển đổi
BOT	16/04/2019		2.000	0,0%			
CTCP Thương mại XD	28/03/2019	7 Năm	1.100	9,8%	4 kỳ đầu: 9,8%. Các kỳ sau thả nổi	3 tháng/lần	Có TSĐB
TCH	22/03/2019	3 Năm	599	5,0%		3 tháng/lần	TP chuyển đổi có TSĐB
FCN	18/03/2019	2 Năm	100	0,0%			
CII	18/03/2019	10 Năm	1.150	7,2%			
CII	11/02/2019	3 Năm	370	9,5%		12 tháng/lần	
CII	02/01/2019	2 Năm	200	0,0%			
VCR	01/03/2019	2 Năm	300	11,0%			TP Chuyển đổi

Chứng khoán

5.336

VPS	6/6/2019	2 Năm	150	9%	Cố định kỳ đầu. Kỳ sau thả nổi biên lãi 2,3%	6 tháng/lần	
VND	22/05/2019	2 Năm	300	9,5%		12 tháng/lần	
VND	6/5/2019	1 Năm	500	11,3%	4 kỳ đầu: 11,3%/năm. Các kỳ sau: 4% + LSTC	3 tháng/lần	
VND	18/04/2019	3 Năm	660	10,0%			TP Chuyển đổi
MBS	21/5/2019	1 Năm	150	8,0%	Cố định	6 tháng/lần	
MBS	17/04/2019	3 Năm	200	0,0%			
VDS	15/05/2019	1 Năm	600	9,5%			
Mirae Asset	13/05/2019	1 Năm	247	8%		3 tháng/lần	
BSI	20/04/2019	1 Năm	500	10,0%		12 tháng/lần	
TVB	16/04/2019	3 Năm	80	10,53%			
EVS	02/04/2019	13 Tháng	200	10,0%			
SHS	21/03/2019	2 Năm	700	8,8%		6 tháng/lần	
VDS	01/03/2019	1 Năm	499	9,5%			
VCI	15/01/2019	2 Năm	500	0,0%			
TVB	09/01/2019	2 Năm	50	10,5%			

Khác

18.962

TNHH Mặt trời sông Hàn	13-18/06/2019	54 tháng	300	10%	2 kỳ đầu: 10%. Các kỳ sau: LSTC + 2,25%	3 tháng/lần	Có TSĐB
TNHH Mặt trời sông Hàn	10/06/2019	18-30 tháng	300	10%	2 kỳ đầu: 10%. Các kỳ sau: LSTC + 2,25%	3 tháng/lần	Có TSĐB
GEG	14/06/2019	2 Năm	235	11,5%-12%		6 tháng/lần	
CTCP TMQT tân đại tây dương	20-24/06/2019	1 Năm	100	9%		12 tháng/lần	Có TSĐB
CTCP Du lịch Thiên Minh	12/06/2019	5 Năm	50	11%	Năm đầu: 11%. Kỳ sau: 3,8% + LSTC	12 tháng/lần	Có TSĐB

CTCP Du lịch Thiên Minh	12/06/2019	4 Năm	100	11%	Năm đầu: 11%. Kỳ sau: 3,8% + LSTC	12 tháng/lần	Có TSĐB
Sovico Holdings	29/05 – 19/06/2019	3 Năm	500	11%	Cố định	6 tháng/lần	
CTCP Đầu tư AFG Đà Nẵng	19/06/2019	5 Năm	450	9%	Năm đầu:9%. Kỳ sau: LSTC + 3%	12 tháng/lần	Có TSĐB
CTCP Bông Sen	17/06/2019		400	12%	Cố định	3 tháng/lần	
CTCP Đầu tư Helios	10/06/2019	5 Năm	1.500	8,5%	Kỳ đầu: 8,5%. Kỳ sau: LSTC + 3%	12 tháng/lần	
CTCP Gami Hội An	12/6/2019	15, 23, 30 Tháng	650	10,45 - 11,5%	Cố định/Thả nổi: LSTC + 4/4,5%		
Sovico Holdings	29/05 - 6/6/2019	3 Năm	300	11%	Cố định	6 tháng/lần	
CTy Tư vấn đầu tư Vũ Thái	3/6/2019	1 Năm	18	8%	Cố định	6 tháng/lần	
Cty khai thác khoáng sản Núi Pháo	27-29/05/2019	3 Năm	1000	10-10,2%	2 kỳ đầu: 10%. Thả nổi: 3,1%-3,3% + LSTC	6 tháng/lần	TSDB: cổ phiếu MSR
CTCP Cáp treo Bà Nà	29/05/2019	7 Năm	600	10,3%	4 kỳ đầu cố định. Thả nổi: 3,6% + LSTC	3 tháng/lần	
PQC Convention	29/05/2019	6 Năm	180	9,5%	Năm đầu: 9,5%/năm. Kỳ sau: 2,6% + LSTC	1 tháng/lần	Có TSĐB
MSR	28/05/2019	5 Năm	500	10,2%	2 kỳ đầu: 10,2%. Thả nổi: 3,3% + LSTC		TSDB: cổ phiếu MSR
MSR	17/01/2019	5 Năm	1.500	10,0%		6 tháng/lần	
CTCP ĐMT VSP Bình Thuận II	23/05/2019	7 Năm	230	10,5%	4 kỳ đầu, LS coupon=3,5% + LSHD 24 tháng của MB	3 tháng/lần	Có TSĐB
CTCP Thương mại đầu tư sản xuất HN	22/05/2019	42 Tháng	600	11,75%	Năm đầu: 11,75%/năm. Kỳ tiếp theo: 4,25% + LSHD 12T của Pvcombank	3 tháng/lần	
CTCP Đầu tư và phát triển du lịch Phú Quốc	20-22/05/2019	3 Năm	700	10,0%	1 năm đầu: 10%/năm. Sau đó: 4% + LSHD 12 tháng	3 tháng/lần	TSDB: cổ phiếu VHM, bảo lãnh thanh toán bởi Vinpearl, TCPH được quyền mua lại sau 12 tháng
NSC	14/05/2019	1 Năm	100	9,0%		12 tháng/lần	
TTC Edu	9/5/2019	3 Năm	300	0,0%			TP chuyển đổi: 32.000 đồng/cổ phần
SBT	26/04/2019	1 Năm	500	10,5%			
DGW	25/04/2019		150	0,0%			
VPD	25/04/2019	1 Năm	200	9,5%		6 tháng/lần	
GIL	21/04/2019		100	0,0%			
PC1	11/04/2019	10 Năm	1.280	0,0%			
SAM	11/04/2019	1 Năm	100	10,0%		6 tháng/lần	
VHE	06/04/2019	3 Năm	100	0,0%			
HSG	04/04/2019	2 Năm	500	0,0%			
CMG	14/03/2019	5 Năm	300	8,8%		6 tháng/lần	
DNP	13/03/2019	6 Năm	457	5,0%			
DNP	5/2/2019	4-6 Năm	457	5,0%	Cố định		Có TSĐB
TTB	13/03/2019	3 Năm	300	10,5%		12 tháng/lần	
HEM	01/02/2019	1 Năm	200	11,0%		6 tháng/lần	
THI	31/01/2019	3 Năm	550	10,5%		6 tháng/lần	
REE	22/01/2019	10 Năm	2.320	7,3%			
KOS	02/01/2019	3 Năm	235	0,0%			

Tổng

69.747

Nguồn: HNX, StoxPlus, MBS.

SẢN PHẨM

Sản phẩm này được phát hành hàng tuần, tập trung vào các vấn đề của thị trường trái phiếu Việt Nam. Trong báo cáo này, chúng tôi gắn kết các thông tin kinh tế vĩ mô và sự thay đổi của thị trường tiền tệ với thị trường trái phiếu. MBS phát hành báo cáo này, nhưng những sai sót nếu có thuộc về tác giả. Chúng tôi cảm ơn khách hàng đã đọc và gửi phản hồi về các sản phẩm của chúng tôi.

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU

Chúng tôi cung cấp các nghiên cứu kinh tế và cổ phiếu. Bộ phận nghiên cứu kinh tế đưa ra các báo cáo định kỳ về các vấn đề kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ và thị trường trái phiếu. Bộ phận nghiên cứu cổ phiếu chịu trách nhiệm các báo cáo về công ty niêm yết, báo cáo công ty tiềm năng và báo cáo ngành. TT Nghiên Cứu cũng đưa ra các bình luận và nhận định về thị trường thông qua bản tin là The Investor Daily.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, và các nghiệp vụ thị trường vốn. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác. Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp. Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty CP Địa ốc MB (MB Land), Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC) và Công ty CP Việt R.E.M.A.X (Viet R.E.M), MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

MBS tự hào được nhìn nhận là

- Công ty môi giới hàng đầu, đứng đầu về thị phần môi giới từ năm 2009;
- Công ty nghiên cứu có tiếng nói trên thị trường với đội ngũ chuyên gia phân tích có kinh nghiệm, cung cấp các sản phẩm nghiên cứu về kinh tế và thị trường chứng khoán; và
- Nhà cung cấp đáng tin cậy các dịch vụ về nghiệp vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty quy mô vừa.

MBS HỢI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
ĐT: + 84 4 3726 2600 - Fax: +84 3726 2601
Website: www.mbs.com.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.